

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 xã Sơn Giang

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 18/01/2022 về cải cách hành chính xã Sơn Giang năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 tại UBND xã, kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Lãnh đạo UBND xã xác định rõ việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác cải cách hành chính của địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 09/3/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn xã Sơn Giang.

Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, UBND xã Sơn Giang giao Công chức Văn phòng - Thống kê theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện theo Kế hoạch và tổ chức rà soát độc lập các TTHC nói trên.

Các bộ phận được giao nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo danh mục được ban hành trong kế hoạch, hoàn thành việc rà soát, đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022 của xã, UBND xã Sơn Giang đã chỉ đạo công chức chuyên môn tập trung rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ tại cơ quan bao gồm:

1. Lĩnh vực Hộ tịch rà soát 23 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh.
2. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.
3. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.
4. Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động.

5. Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

6. Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

7. Thủ tục Đăng ký kết hôn.

8. Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới.

9. Thủ tục Đăng ký kết hôn lưu động.

10. Thủ tục Đăng ký khai tử.

11. Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới.

12. Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động.

13. Thủ tục Đăng ký giám hộ.

14. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ.

15. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con.

16. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.

17. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con.

18. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh.

19. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn.

20. Thủ tục Đăng ký lại khai tử.

21. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.

22. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

23. Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

2. Lĩnh vực Nuôi con nuôi rà soát 3 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.

2. Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước.

3. Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

3. Lĩnh vực Chứng thực rà soát 11 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.

2. Thủ tục Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được).

3. Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.

4. Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch.

5. Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

6. Thủ tục Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

7. Thủ tục Chứng thực di chúc.

8. Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.

9. Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

10. Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

11. Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc.

4. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở rà soát 4 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục công nhận hòa giải viên.

2. Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải.

3. Thủ tục thôi làm hòa giải viên.

4. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên.

5. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật rà soát 2 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

2. Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

6. Lĩnh vực người có công rà soát 24 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.

2. Thủ tục Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.

3. Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ.

4. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

5. Thủ tục Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

6. Thủ tục Giám định vết thương còn sót.

7. Thủ tục Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

8. Thủ tục Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

9. Thủ tục Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.

10. Thủ tục Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

11. Thủ tục Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.

12. Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

13. Thủ tục Xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”.

14. Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

15. Thủ tục Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.

16. Thủ tục Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.

17. Thủ tục Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân.

18. Thủ tục Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.

19. Thủ tục Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.

20. Thủ tục Trợ cấp hàng tháng/ một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

21. Thủ tục Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

22. Thủ tục Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

23. Thủ tục Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

24. Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia.

7. Lĩnh vực bảo trợ xã hội rà soát 9 thủ tục bao gồm:

1. Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng.

3. Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Thủ tục Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

5. Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

6. Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

7. Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.

8. Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.

9. Thủ tục Trợ giúp khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA

1. Lĩnh vực hộ tịch

UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện một số thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho nhân dân như sau:

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân đề nghị cắt giảm thời gian từ 5 ngày xuống 4 ngày.

2. Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đề nghị cắt giảm thời gian từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc.

Các thủ tục còn lại thống nhất như quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2. Lĩnh vực nuôi con nuôi

UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định số 169/QĐ-BTP ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế UBND xã Sơn Giang không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

3. Lĩnh vực chứng thực

UBND xã Sơn Giang chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho nhân dân như sau:

- 1 Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
2. Thủ tục chứng thực di chúc
3. Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

Đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 2 ngày xuống còn 1 ngày.

Các thủ tục còn lại thống nhất như quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở

UBND xã Sơn Giang chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT42P-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế UBND xã Sơn Giang không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

5. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND xã Sơn Giang chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ Tư

pháp về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế UBND xã Sơn Giang không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

6. Lĩnh vực người có công

UBND xã Sơn Giang chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động – Thương binh và xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho nhân dân như sau:

1. Thủ tục Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.

2. Thủ tục Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.

Đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 22 ngày.

Các thủ tục còn lại thống nhất như quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

7. Lĩnh vực bảo trợ xã hội

UBND xã Sơn Giang chỉ đạo công chức Văn hóa phụ trách Lao động thương binh và xã hội rà soát các quy định theo: Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Lao động – Thương binh và xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Qua đối chiếu với quy định và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho nhân dân như sau:

1. Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

Đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 28 ngày xuống còn 25 ngày.

2 Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 14 ngày.

Các thủ tục còn lại thống nhất như quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự hướng dẫn của ngành chuyên môn nên công tác cải cách hành chính nói chung và công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc các công chức, bộ phận chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cũng như các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác cải cách hành chính của địa phương. Các bộ phận chuyên môn đã chủ động cập nhật, rà soát các quyết định mới ban hành của UBND tỉnh về các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ để thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao hơn khi giải quyết công việc cho người dân.

2. Khó khăn, tồn tại

- Mặc dù công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được UBND xã Sơn Giang quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn còn một số công chức bộ phận chuyên môn còn chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nên chưa thực sự quan tâm và dành thời gian thỏa đáng cho công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Cán bộ đầu mối về kiểm soát thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, công việc chuyên môn quá nhiều nên chưa dành nhiều thời gian

cho nghiêm cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính.

- Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính là công việc khá phức tạp, khó khăn cần nhiều thời gian nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan .

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND xã Sơn Giang kiến nghị cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho công chức chuyên môn trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Sơn Giang về kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thắng